

Số: /BC-UBND

Phong Thổ, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
Thực trạng Trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp huyện

Thực hiện Công văn số 276/SVHTTDL-QLVHGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu về việc báo cáo thực trạng Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ báo cáo như sau:

I. THỰC TRẠNG, SỐ LIỆU

Tên thiết chế	Lĩnh vực sáp nhập	Tổng số nhân sự	Chức danh nghề nghiệp				Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn
			Phương pháp viên	Hướng dẫn viên	Tuyên truyền viên	khác		
Trung tâm Văn hóa, Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ	Văn hóa, văn nghệ, thể thao, truyền thông, thư viện, du lịch	27	01	02	2	22		x

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL

1.1. Giai đoạn trước khi sáp nhập (từ năm 2011 - 14/7/2021)

+ Tên gọi: Giai đoạn trước khi sáp nhập từ năm 2011 đến 14/7/2021 có tên gọi là Phòng Văn hóa và Thông tin, vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước vừa thực hiện các hoạt động sự nghiệp chuyên môn trong lĩnh vực Văn hóa Thông tin; Thể dục thể thao; thư viện, du lịch.

+ Trụ sở làm việc: Đặt tại tổ dân phố Hữu Nghị, Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tổng diện tích sử dụng là 219,2 m² trong đó diện tích sử dụng trong nhà bao gồm: 01 phòng kho diện tích khoảng 21,27m²; 01 phòng trưởng phòng + 01 nhân viên diện tích 21,27m²; 01 phòng phó trưởng phòng diện tích 21,27m²; 01 phòng họp diện tích 43,81m².

+ 01 Thư viện huyện tổng diện tích sử dụng là 209m²;

+ Quy mô xây dựng: Cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu làm việc cho bộ phận chuyên môn.

+ Trang, thiết bị: Phòng Văn hóa và Thông tin được cấp hệ thống âm thanh, ánh sáng, các dụng cụ tập luyện, thi đấu thể thao cơ bản đáp ứng được yêu cầu hoạt động.

+ Tổ chức, biên chế do UBND cấp huyện Quyết định theo định mức biên chế sự nghiệp: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện có tổng 12 biên chế trong đó từ năm 2011 đến năm 2021 có 01 Trưởng phòng, 01 phó Trưởng phòng. Thể thao 03 đồng chí; Đội thông tin lưu động có 5 đồng chí; Công tác gia đình, du lịch: 01 đồng chí; công tác phong trào TĐKXDDSVH: 01 đồng chí

+ Trình độ: Cán bộ quản lý đúng chuyên ngành là 02 đồng chí; cán bộ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo đúng chuyên ngành 09 đồng chí; 01 đồng chí hợp đồng.

+ Tổ chức hoạt động: Số chương trình hoạt động tại chỗ bình quân 07 chương trình/năm; Số chương trình hoạt động lưu động bình quân 04 chương trình/năm; Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động bình quân 75 buổi/năm; Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết bình quân 04 chương trình/năm; Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn 02 cuộc/năm; Số cuộc thi đấu thể thao trong năm bình quân 05 cuộc/năm;

+ Kinh phí: Kinh phí chi cho sự nghiệp Văn hóa, thể thao được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước để chi thường xuyên và chi cho các nhiệm vụ đột xuất như đầu tư, mua sắm trang thiết bị...

1.2. Giai đoạn sau khi sáp nhập (từ 14/7/2021 - thời điểm báo cáo)

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ được thành lập theo Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông trên cơ sở hợp nhất bộ phận sự nghiệp của Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phong Thổ.

Theo các nội dung quy định tại Điều 2 của Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (Có biểu kèm theo).

2. Kết quả thực hiện Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL

2.1. Giai đoạn trước khi sáp nhập (từ năm 2013 - 14/7/2021)

Căn cứ vào tình hình thực tế, nhiệm vụ quản lý và phát triển sự nghiệp Văn hóa thông tin của huyện trong giai đoạn từ năm 2011 - 14/7/2021 Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Phong Thổ chưa thực hiện chia tách thành lập. Phòng có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Đồng thời thực hiện 2 nhiệm vụ song song vừa quản lý nhà nước về các lĩnh vực Văn hóa thông tin, vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và du lịch; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách,

pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa-xã hội của địa phương.

Hàng năm căn cứ vào điều kiện phát triển thực tế của địa phương, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ động tham mưu đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ trình Ủy ban nhân dân huyện đưa vào chỉ tiêu chung về phát triển kinh tế xã, hội đảm bảo quốc phòng an ninh của huyện. Qua đó thực hiện tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào Văn hóa -Văn nghệ; Thể dục-Thể thao ở cơ sở đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đề ra.

Thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong đó đặc biệt là việc kiểm tra các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Giai đoạn sau khi sáp nhập (từ 14/7/2021 - thời điểm báo cáo)

Thực hiện Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông trên cơ sở hợp nhất bộ phận sự nghiệp của Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện Phong Thổ; Căn cứ Hướng dẫn số 3497/HD-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện, thành phố. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ đã tham mưu trình UBND huyện Phong Thổ Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm để quy định cụ thể và đưa vào tổ chức thực hiện tốt quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm; đảm bảo triển khai tổ chức thực hiện kịp thời; tạo sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội trong giai đoạn hiện nay. Ngày 2/6/2021 Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ ban hành Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 2/6/2021 của UBND huyện về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ.

*** Vị trí, chức năng**

1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông cấp huyện là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện; có chức năng là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ, chính quyền cấp huyện, phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch và thư viện; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn hóa, thể thao và du lịch cơ sở; tổ chức, cung ứng dịch vụ công; đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, thư viện, du lịch và tiếp nhận thông tin, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Trung tâm chịu sự chỉ đạo quản lý trực tiếp của UBND

huyện; quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và một số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc: Đặt tại tổ dân phố Hữu Nghị, Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

*** Nhiệm vụ và quyền hạn**

Căn cứ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch UBND huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

1. Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch:

1.1. Căn cứ chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

1.2. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, tuyên truyền cổ động, đọc sách báo, giải trí, câu lạc bộ, nhóm sở thích, lớp năng khiếu nghệ thuật.

1.3. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn kỹ thuật, phương pháp và điều kiện tập luyện cho các tổ chức và cá nhân.

1.4. Tổ chức các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, thi đấu và hướng dẫn phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao ở cơ sở.

1.5. Phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao.

1.6. Suu tầm, bảo tồn và hướng dẫn các loại hình nghệ thuật dân gian, các môn thể thao truyền thống.

1.7. Tổ chức các hoạt động tác nghiệp chuyên môn, các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao và các hoạt động dịch vụ khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của tổ chức sự nghiệp.

1.8. Hợp tác, giao lưu, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch với các đơn vị, tổ chức trong và ngoài tỉnh.

1.9. Tuyên truyền quảng bá về thiên nhiên văn hóa, con người, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hóa, các khu, tuyến điểm du lịch, các sản phẩm dịch vụ du lịch tại địa phương. Xây dựng, quản lý bảo vệ, tôn tạo và khai thác các tài nguyên du lịch. Kêu gọi xúc tiến, hợp tác đầu tư các dự án phát triển du lịch.

2. Lĩnh vực Phát thanh - Truyền hình:

2.1. Sản xuất và phát sóng các chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh, thiết bị phát sóng phát thanh truyền hình được trang bị nhằm tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà

nước, tập trung vào sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân theo quy định của pháp luật.

2.2. Tiếp sóng và phát sóng các chương trình của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.

2.3. Trực tiếp quản lý hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để thực hiện việc tiếp sóng, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

2.4. Quản lý, vận hành các trạm phát lại truyền thanh, truyền hình trên địa bàn theo sự phân công. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ kỹ thuật đối với Đài Truyền thanh xã, thị trấn trên địa bàn.

3. Lĩnh vực Thư viện:

3.1. Căn cứ quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới thư viện đã được phê duyệt, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương để xây dựng kế hoạch hoạt động dài hạn, ngắn hạn của thư viện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

3.2. Xây dựng và phát triển vốn tài liệu của thư viện:

a) Xây dựng và trình cơ quan chủ quản kế hoạch bổ sung vốn tài liệu từ nguồn ngân sách phù hợp với trình độ và nhu cầu của nhân dân, với đặc điểm và yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương; tổ chức khảo sát nhu cầu của người sử dụng trên địa bàn để xây dựng bổ sung cho phù hợp;

b) Bổ sung vốn tài liệu thông qua việc trao đổi, nhận biếu tặng từ các nhà xuất bản, cơ quan phát hành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tiếp nhận tài liệu luân chuyển của thư viện tỉnh và các thư viện khác trên địa bàn;

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thư viện, phối hợp với các đơn vị có năng lực tổ chức chuyên dạng tài liệu đặc thù của địa phương theo quy định pháp luật;

d) Sưu tầm, bổ sung, tham gia và phối hợp thư viện các cấp trong việc xây dựng và phát triển vốn tài liệu địa chí của địa phương;

3.3. Xử lý thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu:

a) Thực hiện xử lý tài liệu theo đúng quy tắc, quy chuẩn, yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện. Khuyến khích sử dụng kết quả xử lý tài liệu của thư viện cấp tỉnh, Thư viện Quốc gia Việt Nam và các thư viện đầu ngành để đảm bảo tính chính xác, thống nhất, tiết kiệm thời gian, công sức và kinh phí;

b) Tổ chức bộ máy tra cứu phù hợp quy mô và hình thức phục vụ của thư viện, khuyến khích xây dựng mục lục chữ cái, mục lục phân loại. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng các cơ sở dữ liệu, mục lục điện tử;

3.4. Xây dựng kế hoạch hàng năm để bảo vệ môi trường, hệ thống kho tàng, xây dựng các phương án bảo quản tài liệu, phòng cháy chữa cháy trong thư viện, thực hiện kiểm kê, thanh lọc tài liệu phù hợp với quy mô, số lượng, tính chất tài liệu của thư viện theo quy định pháp luật.

3.5. Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thư viện:

Triển khai các dịch vụ: Đọc tại chỗ; mượn về nhà; sử dụng máy tính và truy nhập internet; luân chuyển sách, báo, tài liệu khác.

3.6. Xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện cấp xã, tủ sách cơ sở, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng trên địa bàn. Tổ chức tốt công tác luân chuyển sách báo trên địa bàn.

3.7. Triển khai các hình thức tiếp thị và truyền thông vận động bao gồm: Triển lãm, trưng bày sách, báo, tư liệu, tuyên truyền giới thiệu sách, tổ chức ngày hội đọc sách, thiếu nhi kể chuyện theo sách...

4. Quản lý, sử dụng lao động, tài sản, ngân sách và nguồn thu từ dịch vụ. Thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Tham gia các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan cấp trên tổ chức. Tổ chức hoạt động thi đua khen thưởng theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chức năng để củng cố, mở rộng sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch; sự nghiệp truyền thanh, truyền hình trên địa bàn.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện giao theo quy định của pháp luật.

*** Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

1.1. Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm được quyền bổ nhiệm hoặc phân công Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm phù hợp với tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí công tác.

1.2. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

1.3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu thực hiện chế độ chính sách đối với

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm do Chủ tịch UBND huyện Quyết định theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các Bộ phận chuyên môn nghiệp vụ: Gồm 04 bộ phận.

2.1. Bộ phận Hành chính - Tổng hợp.

2.2. Bộ phận Phát thanh - Truyền hình.

2.3. Bộ phận Thể dục – Thể thao.

2.4. Bộ phận Văn hóa, tuyên truyền và Thông tin lưu động

3. Biên chế.

Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện được UBND tỉnh giao.

*** Cơ chế tài chính**

Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo cơ chế tự chủ được quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 7/21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

*** Điều khoản thi hành**

Giám đốc, Phó Giám đốc và Viên chức Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Qua thực tiễn hoạt động, đến nay hệ thống các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao theo quy định hiện hành là phù hợp và đang được tổ chức triển khai thực hiện tốt.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010; Thông tư số 01/2010/TT BVHTTDL, ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, huyện Phong Thổ vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc cụ thể như sau:

- Quy mô hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho hoạt động văn hóa, thể thao cấp huyện chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, còn thiếu phòng làm việc, thiếu công trình thể thao, công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao (phòng tập luyện văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, bể bơi...). Trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao còn thiếu so với yêu cầu hoạt động (dụng cụ tập luyện thể thao...).

- Công tác tuyển dụng theo vị trí việc làm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa, thể thao còn nhiều khó khăn gây ảnh hưởng đến hoạt động công tác chuyên môn.

- Kinh phí cấp cho sự nghiệp văn hóa, thể thao hàng năm còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động theo kế hoạch được giao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Sửa đổi bổ sung Mục a, b, c, d, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010: (các tổ chuyên môn nghiệp vụ: Tổ hành chính-tổng hợp, tổ văn hóa-văn nghệ, tổ thể dục-thể thao, Đội thông tin lưu động) thành (các Bộ phận chuyên môn: Bộ phận Hành chính-tổng hợp; Bộ phận Văn hóa, tuyên truyền và Thông tin Lưu động; Bộ phận Thể dục, Thể thao; Bộ phận Phát thanh - Truyền hình) để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông các huyện hiện này.

- Hiện tại Trung tâm Văn hóa, thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ chưa được trang cấp xe thông tin lưu động gây khó khăn cho công tác chuyên môn, đề nghị Sở Văn hóa Thể thao và du lịch có ý kiến đề xuất với UBND tỉnh xem xét trang cấp xe thông tin lưu động để thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo thực trạng Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông cấp huyện của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim

Phụ biểu các nội dung quy định tại Điều 2 của Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Phong Thổ)

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ CỤ THỂ THEO VÙNG	
			Quy định tại Điều 2 của Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thực trạng Trung tâm Văn hóa - Thể thao
1	Tên gọi	Tên gọi được áp dụng cho từng vùng, miền	- Trung tâm Văn hóa - Thể thao (có thể tách riêng Trung tâm Văn hóa; Trung tâm Thể dục thể thao)	- Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Phong Thổ
2	Tổng diện tích đất hiện đang sử dụng	2.1. Diện tích đất được quy hoạch (không kể diện tích của các công trình thể dục thể thao trong nhà và ngoài trời)	- Tối thiểu2500m ²	- 224 m ²
		2.2. Diện tích hoạt động trong nhà: - Văn phòng - Phục vụ hoạt động chuyên môn	- Tối thiểu 150m ² - Tối thiểu 600m ²	- 30m ² - 30m ²
		2.3. Diện tích hoạt động ngoài trời	- Tối thiểu 1.750m ²	- Không có

3	Quy mô xây dựng	3.1. Hội trường	- Tối thiểu 300 chỗ ngồi	- Chưa có hội trường
		3.2. Phòng làm việc lãnh đạo:		
		- Phòng Giám đốc	- Tối thiểu 10m ²	- 15m ²
		- Phòng các Phó giám đốc	- Tối thiểu 10m ²	- 12m ²
		3.3. Diện tích phòng làm việc của bộ phận chuyên môn		
- Hành chính-Tổng hợp	- Tối thiểu 15m ²	- 30m ²		
- Văn hóa văn nghệ	- Tối thiểu 15m ²	- 30m ²		
- Thể dục thể thao	- Tối thiểu 15m ²	- Không có		
- Đội Tuyên truyền lưu động	- Tối thiểu 25m ²	- Không có		
- Phòng đọc, kho sách	- Tối thiểu 40m ²	- Không có		
- Kho chứa trang thiết bị	- Tối thiểu 20m ²	- Không có		
3.4. Công trình thể dục thể thao	- Có ít nhất hai trong các công trình: + Sân vận động + Bể bơi + Nhà tập luyện thể thao	- 01 Sân Vận động - 01 Nhà thi đấu		
3.5. Công trình				

		phụ trợ - Sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn nghệ thuật trong nhà - Khu triển lãm, biểu diễn ngoài trời - Khu dịch vụ, vui chơi giải trí, vườn hoa	- Tối thiểu 9m x 6m - Tối thiểu 400m ² - Tối thiểu 500m ²	- Chưa có sân khấu phục vụ tập luyện và biểu diễn NT trong nhà - Chưa có - Chưa có
4	Trang thiết bị	4.1. Hội trường đa năng: - Trang bị âm thanh, ánh sáng - Đạo cụ, trang phục	- Có đủ, bàn ghế tối thiểu cho 300 chỗ ngồi - Đủ công suất phục vụ tối thiểu 300 người - Đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn	- Chưa có hội trường đa năng - Chưa đủ công suất phục vụ tối thiểu 300 người - Chưa có đạo cụ, trang phục đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho tập luyện và biểu diễn
		4.2. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao	- Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao	- Chưa đảm bảo theo công trình thể dục thể thao
		4.3. Phương tiện vận chuyển	- Được trang bị xe ô tô chuyên dùng	- Chưa được trang bị xe ô tô chuyên dùng
5	Tổ chức và biên chế	5.1. Lãnh đạo Trung tâm	- Giám đốc và không quá 02 Phó giám đốc	- Hiện tại có 01 Giám đốc và 01 Phó giám đốc
		5.2. Các bộ phận nghiệp vụ	- Hành chính-Tổng hợp	- Hành chính-Tổng hợp

			<ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa văn nghệ - Thể dục, thể thao - Đội Tuyên truyền lưu động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn hóa, thể dục, thể thao và tuyên truyền - Phát thanh - Truyền hình
		5.3. Một số Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện chưa tách các tổ chức sự nghiệp riêng biệt	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể thành lập các tổ nghiệp vụ khác thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch căn cứ theo đặc thù của địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không thành lập các tổ nghiệp vụ khác
		5.4. Biên chế: Thực hiện theo khoản 3, Điều 4 của Thông tư 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Biên chế do UBND cấp huyện Quyết định theo định mức biên chế sự nghiệp. - UBND cấp huyện trình UBND cấp tỉnh Quyết định về khung tổ chức, bộ máy và nhân sự của Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp huyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên chế do UBND cấp huyện Quyết định theo định mức biên chế sự nghiệp: giao 27. biên chế, hiện tại có 27. - UBND cấp huyện trình UBND cấp tỉnh Quyết định về khung tổ chức, bộ máy và nhân sự của Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thông cấp huyện.
6	Trình độ cán bộ	6.1. Cán bộ quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học hoặc sau Đại học chuyên ngành Văn hóa; Thể dục thể thao; từ Trung cấp lý luận chính trị trở lên - Có thâm niên công tác 03 năm trở lên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học: 02đ/c - Cao cấp lý luận chính trị: 02đ/c - Có thâm niên công tác: 5 năm - 20 năm

		6.2. Cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa; Thẻ dự thể thao - 60% có trình độ Đại học - 40% có trình độ Cao đẳng, Trung cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa, văn nghệ: 05 đồng chí; Thẻ dự thể thao: 02 đồng chí - 7/7 đồng chí =100% có trình độ Đại học
7	Tổ chức hoạt động	7.1. Hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ: <ul style="list-style-type: none"> - Số chương trình hoạt động tại chỗ - Số chương trình hoạt động lưu động - Số buổi hoạt động của Đội Tuyên truyền lưu động - Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết 	<ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 12 chương trình/năm - Tối thiểu 06 chương trình/năm - Tối thiểu 80 buổi/năm - Tối thiểu 03 chương trình/năm 	<ul style="list-style-type: none"> - 07 chương trình/năm - 04 chương trình/năm - 75 buổi/năm - 04 chương trình/năm
		7.2. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm	- Tối thiểu 08 lớp năng khiếu/năm	- 0 lớp năng khiếu/năm
		7.3. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn, hội chợ triển lãm tổ chức trong năm	- Tối thiểu 04 cuộc/năm	- 02 cuộc/năm

		7.4. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm	- Tối thiểu 06 cuộc/năm	- 04 cuộc/năm
		7.5. Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các Trung tâm Văn hóa-Thể thao cơ sở trong địa bàn: - Tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về Văn hóa-Thể thao cho cơ sở - Ấn hành tài liệu nghiệp vụ	- Tối thiểu 04 lớp/năm - Tối thiểu 06 loại tài liệu; 1.000 bản/năm	- 01 lớp/năm - Tối thiểu 0 loại tài liệu; 0 bản/năm
		7.6. Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em	- Đạt 20% thời gian hoạt động của Trung tâm	- Đạt 20% thời gian hoạt động của Trung tâm
		7.7. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm	- Tối thiểu 8.000 lượt người/năm	- 1.000 lượt người/năm
8	Kinh phí	Kinh phí chi theo quy định của pháp luật về đơn vị sự nghiệp do UBND cấp huyện cấp từ ngân sách địa phương hàng năm cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (thực hiện theo Điều 6 của	- Ngân sách nhà nước cấp bảo đảm cho các hoạt động theo kế hoạch được duyệt; thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị. - Các nguồn thu từ hoạt động sự	- Ngân sách nhà nước cấp bảo đảm cho các hoạt động theo kế hoạch được duyệt; thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị.

		Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	ng nghiệp, hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn; hoạt động dịch vụ, tài trợ, vay tín dụng, vốn liên doanh, liên kết và các nguồn thu hợp pháp khác.	
--	--	---	--	--